Mẫu biểu số 2

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND xã Tân Quan)

Đơn vị: Triệu đồng.

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Ước thực hiện		Ước 6 tháng đầu năm so với dự toán (%)
			6 tháng đầu năm 2026	Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026	
A	B	1	2	3	4 = 2/1
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**105.175**	**66.906**	**66.906**	**64%**
I	**Thu nội địa**	**105.175**	**66.906**	**66.906**	**64%**
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà		3.618	3.618	
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	64.030	31.926	31.926	50%
4	Thuế thu nhập cá nhân	3.300	4.009	4.009	121%
5	Thuế bảo vệ môi trường	-			
6	Các loại phí, lệ phí	7.000	4.400	4.400	63%
	Trđó: Lệ phí trước bạ	*4.500*	*3.536*	*3.536*	*79%*
7	Các khoản thu về nhà, đất	30.045	20.879	20.879	69%
-	*Thuế sử dụng đất nông nghiệp*	-			
-	*Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp*	*45*	*37*	*37*	*81%*
-	*Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước*	*20.000*	*16.930*	*16.930*	*85%*
-	*Thu tiền sử dụng đất*	*10.000*	*3.913*	*3.913*	*39%*
-	*Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu NN*	-			
8	Thu tiền sử dụng khu vực biển	-			
9	Thu từ khai thác, xử lý tài sản công xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công	-			
10	Thu từ hoạt động xổ số	-			
11	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, thu tiền sử dụng khu vực biển	-	1.588	1.588	
12	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước	-			
-	*Thu hồi vốn NSNN đầu tư tại tổ chức kinh tế*	-			
-	*Thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước*	-			
13	Thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác	-			

14	Thu khác ngân sách	800	487	487	61%
II	**Thu từ dầu thô**	-			
III	**Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu**	-		-	
IV	**Thu viện trợ**	-		-	
B	**Hoàn thuế GTGT, thuế TTĐB và các khoản thu khác**	-		-	
C	**THU NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP**	**69.585**	**32.592**	**32.592**	**47%**
1	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	58.090	24.906	24.906	43%
2	Thuế GTGT (phần NSĐP hưởng			-	
3	Các khoản thu NSĐP hưởng 100%	11.495	7.685	7.685	67%